

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1565 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận đề cương nhiệm vụ và phê duyệt dự toán chi phí Gói thầu 6B: Tư vấn giám sát thi công xây dựng cho Dự án thành phần 1A thuộc Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 06/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án thành phần 1A thuộc Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh sử dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2016 và Quyết định số 154/QĐ-BGTVT ngày 12/02/2020 của Bộ GTVT về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số VNM-58 ký ngày 19/5/2020 giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc (KEXIM);

Căn cứ các Quyết định số 757/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2016, số 3606/QĐ-BGTVT ngày 18/11/2016, số 312/QĐ-BGTVT ngày 03/3/2020; số 1424/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2020; số 2177/QĐ ngày 23/11/2020 và số 1007/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2021 của Bộ GTVT về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu Dự án thành phần 1A thuộc Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh;

Xét các Tờ trình số 1511/PMUMT-KHTH ngày 24/6/2021, số 2268/PMUMT-KHTH ngày 16/8/2021 và Văn bản số 1991/PMUMT-KHTH ngày 21/7/2021 của Ban QLDA Mỹ Thuận; Báo cáo thẩm định số 2053/CQLXD-QLXD3 ngày 02/8/2021 của Cục QLXD & CLCTGT về đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí Gói thầu 6B: Tư vấn giám sát thi công xây dựng cho Dự án thành phần 1A, Dự án xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục QLXD & CLCTGT tại Báo cáo thẩm định số 2270/CQLXD-QLXD3 ngày 18/8/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

1.1. Chấp thuận đề cương nhiệm vụ Gói thầu 6B: Tư vấn giám sát thi công xây dựng cho Dự án thành phần 1A, Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh theo nội dung trình duyệt của Ban QLDA Mỹ Thuận tại Tờ trình số 2268/PMUMT-KHTH ngày 16/8/2021.

1.2. Phê duyệt dự toán chi phí thực hiện theo đề cương nhiệm vụ được chấp thuận tại mục 1.1 trên với giá trị là: **8.505.542.000 KRW (tương đương 170.110.840.000 đồng).**

Bằng chữ: *Tám tỷ, năm trăm linh năm triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn KRW (tương đương Một trăm bảy mươi tỷ, một trăm mười triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí trước thuế: 7.029.374.000 KRW tương đương 140.587.480.000 đồng.
- Thuế VAT (10%): 702.937.000 KRW tương đương 14.058.740.000 đồng.
- Chi phí dự phòng (10%): 773.231.000 KRW tương đương 15.464.620.000 đồng.
- Tỷ giá quy đổi 1 KRW = 20 VNĐ (Thông báo số 3938/TB-KBNN ngày 30/7/2021 của Kho bạc nhà nước).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Ban QLDA Mỹ Thuận có trách nhiệm:

- Giá trị dự toán phê duyệt tại Điều 1 được tính trên cơ sở khối lượng, thời gian huy động dự kiến cho dịch vụ tư vấn giám sát do Ban QLDA Mỹ Thuận trình duyệt. Trong quá trình triển khai dịch vụ tư vấn, căn cứ tiến độ, khối lượng thực tế thực hiện, Ban QLDA Mỹ Thuận huy động chuyên gia nước ngoài, chuyên gia trong nước, nhân viên hỗ trợ cho phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ tư vấn giám sát đã được quy định trong hợp đồng theo thời gian thi công xây dựng dự án, đồng thời thực hiện các công việc liên quan theo quy định trong thời gian bảo hành công trình;

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc tiếp theo đảm bảo tiến độ dự án và quy định hiện hành.

Điều 3. Cục trưởng Cục QLXD & CLCTGT; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Ban QLDA Mỹ Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN;
- Các đơn vị liên quan (Ban QLDA Mỹ Thuận sao gửi);
- Lưu VT, CQLXD.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đan
Lê Anh Tuấn



PHỤ LỤC: TỔNG HỢP CHI PHÍ

Gói thầu 03: Tư vấn giám sát thi công xây dựng

Dự án thành phố 1A, Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai
loại đường vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 1565 /QĐ-BGTVT ngày 24 / 08 /2021 của Bộ GTVT)

STT	Mục	Chi phí ngoại tệ	Chi phí nội tệ
		KRW	VNĐ
1	Tiền lương (1.1 + 1.2)	4.450.575.000	20.964.680.000
1.1	Chuyên gia nước ngoài	4.450.575.000	-
1.2	Chuyên gia trong nước	-	20.964.680.000
2	Chi phí ngoài lương	872.561.000	13.160.084.000
3	VAT: $10\% \times \{(1)+(2)\}$	532.314.000	3.412.476.000
4	Dự phòng: $10\% \times \{(1)+(2)+(3)\}$	585.545.000	3.753.724.000
5	Giá trị quy đổi (làm tròn) tương đương	8.505.542.000 KRW	
			170.110.840.000 VNĐ

Tỷ giá quy đổi 1 KRW = 20 VNĐ (Thông báo số 3938/TB-KBNN ngày 30/7/2021 của Kho bạc nhà nước)



BẢNG CHI TIẾT TIỀN LƯƠNG

Công trình 6B: Tư vấn giám sát thi công xây dựng Dự án thành phố 1A, Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 và đoạn đường vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 1565/QĐ-BGTVT ngày 24/08/2021 của Bộ GTVT)

TT	Vị trí	Đơn vị	KL	Đơn giá	Thành tiền	
					Chi phí ngoại tệ (KRW)	Chi phí nội tệ (VND)
1	Nhân sự nước ngoài		239		4.450.575.000	
1.1	Giám đốc dự án	tháng-người	40	20.878.000	835.120.000	
1.2	KS giám sát đường cao cấp	tháng-người	30	19.718.000	591.540.000	
1.3	KS giám sát đường 1	tháng-người	24	17.399.000	417.576.000	
1.4	KS giám sát cầu cao cấp	tháng-người	36	19.718.000	709.848.000	
1.5	KS giám sát cầu 1	tháng-người	33	17.399.000	574.167.000	
1.6	KS giám sát cầu 2	tháng-người	30	17.399.000	521.970.000	
1.7	KS địa chất	tháng-người	22	17.399.000	382.778.000	
1.8	KS vật liệu	tháng-người	24	17.399.000	417.576.000	
2	Nhân sự trong nước		644			20.964.680.000
2.1	Phó KS thường trú/ KS giám sát đường cao cấp	tháng-người	40	46.110.000		1.844.400.000
2.2	KS giám sát đường 1	tháng-người	30	30.740.000		922.200.000
2.3	KS giám sát đường 2	tháng-người	30	30.740.000		922.200.000
2.4	KS giám sát cầu cao cấp	tháng-người	36	46.110.000		1.659.960.000
2.5	KS giám sát cầu 1	tháng-người	36	30.740.000		1.106.640.000
2.6	KS giám sát cầu 2	tháng-người	36	30.740.000		1.106.640.000
2.7	KS giám sát cầu 3	tháng-người	36	30.740.000		1.106.640.000
2.8	KS địa chất	tháng-người	30	30.740.000		922.200.000
2.9	KS vật liệu 1	tháng-người	36	30.740.000		1.106.640.000
2.10	KS vật liệu 2	tháng-người	32	30.740.000		983.680.000
2.11	KS khối lượng 1	tháng-người	40	30.740.000		1.229.600.000
2.12	KS khối lượng 2	tháng-người	34	30.740.000		1.045.160.000
2.13	KS hiện trường 1	tháng-người	36	30.740.000		1.106.640.000
2.14	KS hiện trường 2	tháng-người	36	30.740.000		1.106.640.000
2.15	KS hiện trường 3	tháng-người	36	30.740.000		1.106.640.000
2.16	KS hiện trường 4	tháng-người	36	30.740.000		1.106.640.000
2.17	KS hiện trường 5	tháng-người	30	30.740.000		922.200.000
2.18	KS hiện trường 6	tháng-người	30	30.740.000		922.200.000
2.19	KS môi trường/ xã hội	tháng-người	24	30.740.000		737.760.000



BẢNG CHI PHÍ NGOÀI LƯƠNG
Gói thầu 6B: Tư vấn giám sát thi công xây dựng
Dự án thành phần A: Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1
trên đường vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số 1565 /QĐ-BGTVT ngày 24 /08/2021 của Bộ GTVT)

T T	Mục	Đơn vị	KL	Đơn giá		Thành tiền	
				KRW	VND	KRW	VND
	I. Giám sát thi công					867.968.000	13.067.208.000
1	Phụ cấp ngày (tiền ăn, ở...) cho chuyên gia nước ngoài	tháng- người	239	3.480.000		831.720.000	
2	Chuyến bay quốc tế (Hàn Quốc - HCM)	khứ hồi	8	1.160.000		9.280.000	
3	Chi phí đi lại tổng hợp (thuế sân bay, thị thực, bảo hiểm...)	khứ hồi	8	232.000		1.856.000	
4	Chi phí hành lý của các chuyên gia nước ngoài	khứ hồi	8	139.000		1.112.000	
5	Chi phí đi lại trong nước bằng máy bay	khứ hồi	36		6.200.000		223.200.000
6	Chi phí đi lại trong nước (5 xe 7 chỗ x 36 tháng)	tháng	180		41.756.400		7.516.152.000
7	Chi phí thuê Văn phòng (2 văn phòng)	tháng	72		25.000.000		1.800.000.000
8	Chi phí vận hành văn phòng	tháng	72		20.000.000		1.440.000.000
9	Nhân viên hỗ trợ	tháng					LuatVietnam
9.1	<i>NV văn phòng</i>		36		16.239.000		584.604.000
9.2	<i>Kế toán</i>		36		13.919.000		501.084.000
9.3	<i>Thư ký song ngữ</i>		36		13.919.000		501.084.000
9.4	<i>Phiên dịch viên</i>		36		13.919.000		501.084.000
10	Bảo hiểm	trọn gói	1	24.000.000		24.000.000	
	II. Huy động trong giai đoạn bảo hành					4.593.000	92.876.000
11	Chuyến bay quốc tế (Hàn Quốc - HCM)	khứ hồi	3	1.160.000		3.480.000	
12	Chi phí đi lại tổng hợp (thuế sân bay, thị thực, bảo hiểm...)	khứ hồi	3	232.000		696.000	
13	Chi phí hành lý của các chuyên gia nước ngoài	khứ hồi	3	139.000		417.000	
14	Chi phí đi lại trong nước bằng máy bay	khứ hồi	6		6.200.000		37.200.000
15	Phiên dịch viên	tháng- người	4		13.919.000		55.676.000
	Tổng					872.561.000	13.160.084.000